

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
XÃ PHÚ THIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13 /NQ-HĐND

Phú Thiện, ngày 01 tháng 8 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**V/v phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
xây dựng nông thôn mới năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THIỆN  
KHÓA V - KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Thiện về sắp xếp đơn vị hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Theo Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 28/7/2025 của UBND xã về việc xin ý kiến phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BKTNS ngày 29/7/2025 của Ban Kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân xã; ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Phú Thiện. Cụ thể như sau:

**Tổng số vốn sự nghiệp được giao năm 2025: 4.700,076 triệu đồng.** Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: **4.559,561 triệu đồng** (bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm năm mươi chín triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng chẵn).
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: **98,515 triệu đồng** (bằng chữ: Chín mươi tám triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng chẵn).
- Nguồn vốn dự phòng ngân sách xã: **42 triệu đồng** (bằng chữ: Bốn mươi hai triệu đồng chẵn)

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

- Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phú Thiện khóa V, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị cấp xã;
- Công thông tin điện tử của xã;
- VT.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Duy**





**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ XUẤT PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI ĐỢT 2 NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ PHÚ THIỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND xã ngày 01/8/2025 của HĐND xã Phú Thiện)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Nội dung                                                                                                                | Thời gian thực hiện | Nội dung, kế hoạch thực hiện | Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện 2025 | Trong đó:           |                       |                      |                                    | Đơn vị thực hiện | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------------|------------------|---------|
|    |                                                                                                                         |                     |                              |                                      | Ngân sách TW hỗ trợ | Ngân sách tỉnh hỗ trợ | Đối ứng ngân sách xã | Đối ứng của doanh nghiệp, nhân dân |                  |         |
|    | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                                                                        |                     |                              | 9,987.845                            | 4,559.561           | 98.515                | 42.000               | 5,317.769                          |                  |         |
| I  | Nội dung thành phần số 03:<br>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn | 2025                |                              | 7,951.000                            | 2,985.000           |                       |                      | 4,966.000                          |                  |         |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |  |           |           |  |  |           |               |                                                  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|-----------|-----------|--|--|-----------|---------------|--------------------------------------------------|
| 1   | Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp. Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại | 2025 |  | 7,951.000 | 2,985.000 |  |  | 4,966.000 |               |                                                  |
| 1.1 | Mô hình nuôi hươu sao ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn xã                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2025 |  | 4,971.000 | 1,495.000 |  |  | 3,476.000 | Phòng Kinh tế | Điều 86 thông tư 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023; |
| 1.2 | Mô hình nuôi chồn vùi mốc thương phẩm ứng dụng công nghệ cao của HTX Phổ Yên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2025 |  | 2,980.000 | 1,490.000 |  |  | 1,490.000 | Phòng Kinh tế | Điều 86 thông tư 55/2023/TT-BTC, ngày 15/8/2023; |
| II  | <b>Nội dung thành phần số 06:<br/>Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2025 |  | 445.000   | 445.000   |  |  |           |               |                                                  |

|     |                                                                                                                                                                                                                            |      |  |         |         |        |  |  |                        |                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------|---------|--------|--|--|------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nội dung 01. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng                               | 2025 |  | 445.000 | 445.000 |        |  |  | Phòng Văn hóa - Xã hội | Điều 100 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính |
| III | <b>Nội dung thành phần số 9: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới</b>                                                        | 2025 |  | 20.000  | 0.000   | 20.000 |  |  |                        |                                                                     |
| 1   | Hỗ trợ kinh phí tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới                                                                                                                             | 2025 |  | 20.000  |         | 20.000 |  |  | Ủy ban MTTQ xã         |                                                                     |
| IV  | <b>Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM</b> | 2025 |  | 116.000 | 90.000  | 26.000 |  |  |                        |                                                                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                |      |  |           |           |        |        |         |                        |                                                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|-----------|-----------|--------|--------|---------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng (kinh phí quản lý chương trình) | 2025 |  | 71.000    | 45.000    | 26.000 |        |         | Phòng Kinh tế          | Điều 45<br>Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính; |
| 2  | Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM ( <i>Chi truyền thông, tuyên truyền</i> )       | 2025 |  | 45.000    | 45.000    |        |        |         | Phòng Văn hóa - Xã hội | Điều 47<br>Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính; |
| V  | <b>Chương trình nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới</b>                                                                                                                                               | 2025 |  | 30.000    | 10.000    | 20.000 |        |         | Văn phòng HĐND-UBND    |                                                                        |
| VI | <b>Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới</b>                                                                                                                                    | 2025 |  | 1,455.845 | 1,029.561 | 32.515 | 42.000 | 351.769 |                        |                                                                        |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                             |      |                                                                                                                                                                                            |         |         |        |        |         |               |                                                                                |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|---------|--------|--------|---------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Công tác vệ sinh: Mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở | 2025 | Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật | 766.845 | 547.561 | 32.515 | 42.000 | 144.769 | Phòng Kinh tế | Điều 108 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |
| 2 | Cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn, môi trường làng nghề theo hướng xanh và bền vững: Mô hình cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp gắn với văn hoá vùng, miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.                                      | 2025 | Tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch đẹp                                                                                                                                          | 689.000 | 482.000 |        |        | 207.000 | Phòng Kinh tế | Điều 108 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. |

TR. GIA